

**TÒA ÁNNHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2108/HS-PT
Ngày 07 - 11- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo

Các Thẩm phán: Ông Tô Văn Thịnh

Ông Mai Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đình Kỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 43/2018/TLPT-HS ngày 12 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo Đinh Việt C do có kháng cáo của bị cáo Đinh Việt C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2018/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Ninh Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đinh Việt C (tên gọi khác Đinh Trọng C), sinh năm 1976 tại xã H, huyện G, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú xóm .., xã H, huyện G, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Việt H (đã chết) và bà Phạm Thị L; có vợ Đinh Thị N và 02 con; Không có tiền án, tiền sự có 02 tiền sự:

- Ngày 30/9/2012 bị Công an huyện G, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo chưa chấp hành.

- Ngày 21/7/2017 bị Công an huyện G, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định xử

phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo chưa chấp hành; bị bắt, tạm giam từ ngày 07/5/2018 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đình Việt C là người sử dụng ma túy. Khoảng 13 giờ ngày 05/5/2018 C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave @ không có biển kiểm soát đi từ nhà xóm .., xã H, huyện G, tỉnh Ninh Bình xuống thành phố N để thăm chị gái. Khi đi đến khu vực cổng vào Khu đô thị X, thuộc phường K, thành phố N, C gặp một người tên là V (C không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ của V). Quá trình nói chuyện V rủ C sử dụng ma túy đá, C đồng ý. Sau đó C điều khiển xe mô tô đi theo V đến khu vực nghĩa trang liệt sỹ phường K, thành phố N, tại đây V lấy từ cốp xe mô tô của V ra 01 chai nước lọc, trên nắp chai gắn 01 cọng thủy tinh, 01 ống hút nhựa và lấy trong túi quần phía trước bên phải 01 túi nhỏ ma túy đá. V đổ toàn bộ ma túy đá trong túi vào đầu cọng rồi V và C cùng nhau sử dụng ma túy bằng hình thức hút. C và V sử dụng hết một nửa số ma túy trong cọng thì dừng lại. C cầm cọng có chứa số ma túy đá còn lại cất vào túi quần phía trước bên phải rồi điều khiển xe mô tô về nhà. Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 05/5/2018 khi C điều khiển xe mô tô đi đến khu vực đường trục thôn T, thị trấn M, huyện G, tỉnh Ninh Bình thì gặp tổ công tác Công an huyện G, tỉnh Ninh Bình phối hợp với Công an thị trấn M, huyện G đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát. Lo sợ bị phát hiện trong người có cất giấu ma túy nên C dùng tay trái móc cọng thủy tinh trong túi quần bên trái phía trước ra ném xuống mặt đường cách vị trí C đứng khoảng 01 mét thì bị tổ công tác Công an huyện G phát hiện. Thu giữ tại vị trí C vừa ném cọng thủy tinh xuống các tinh thể màu trắng dạng cục, các mảnh vỡ thủy tinh cùng 01 đoạn ống thủy tinh hình trụ dài khoảng 16 cm, gấp khúc ở 1/3 thân ống. C khai nhận đó là cọng thủy tinh đựng ma túy đá C cất giấu để sử dụng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Ninh Bình đã tiến hành niêm phong và gửi các tinh thể màu trắng dạng cục ký hiệu là M thu giữ của Đình Việt C đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình để xác định khối lượng và giám định chất ma túy.

Ngày 05/5/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình tiến hành cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng dạng cục thu giữ của C ký hiệu M, kết quả M = 0,2089 gam.

Tại bản kết luận giám định số 87/KLGD - PC54 - MT ngày 06/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2089 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định 82/2013/NĐ - CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 43/2018/HSST ngày 29 -8-2018 Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Ninh Bình đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Đinh Việt C (Đinh Trọng C) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đinh Việt C15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/5/2018

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/9/2018 bị cáo Đinh Việt C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo Đinh Việt C vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo với lý do bị cáo thấy bản án sơ thẩm đã xét xử và tuyên phạt đối với bị cáo 15 tháng tù là nặng, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Đinh Việt C và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 43/2018/HSST ngày 29/8/2018 Tòa án nhân dân huyện Gia V, tỉnh Ninh Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Đinh Việt C là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đinh Việt C khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo thừa nhận bản thân nghiện ma túy. Ngày 05/5/2018 sau khi được V (bị cáo không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ của V) rủ và cùng V sử dụng ma túy đá tại khu vực nghĩa trang liệt sỹ phường K, thành phố N. Bị cáo và V đã sử dụng hết một nửa số ma túy V mang theo. Số còn lại trong coóng bị cáo cầm cất vào túi quần phía trước bên phải rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 05/5/2018 khi bị cáo điều khiển xe mô tô về đến khu vực đường trục thôn T, thị trấn M, huyện G thì gặp tổ công tác Công an huyện G phối hợp với Công an thị trấn M, huyện G đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát. Cơ quan công an đã phát hiện bị cáo có hành vi cất dấu 0,2089 gam chất ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 như bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xém xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt thì thấy: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, đã hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó là bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục theo bạn bè xấu rủ rê vào con đường nghiện ngập dẫn đến phạm tội. Do đó cấp sơ thẩm đã xét xử và phạt bị cáo với mức án 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, không nặng. Tuy nhiên việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Tòa án cấp sơ thẩm là chưa đúng bởi lẽ tài liệu cơ quan điều tra thu thập được trong quá trình điều tra thể hiện bị cáo là người khuyết tật nặng, có giấy xác nhận khuyết tật (bản sao), đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 nhưng bản án sơ thẩm chỉ nhận định bị cáo là người khuyết tật và áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là không đúng, cần phải điều chỉnh lại việc áp dụng nêu trên cho đúng quy định của pháp luật. Mặc dù bị cáo được thay đổi lại việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ nhưng cũng không làm thay đổi mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo. Từ những nhận

xét nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận. Cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt đã tuyên đối với bị cáo nhưng áp dụng thêm cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[4] Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Đinh Việt C (tên gọi khác Đinh Trọng C), giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2018/HSST ngày 29/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù đối với bị cáo Đinh Việt C.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Đinh Việt C 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/5/2018.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Đinh Việt C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 07/11/2018./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (1 bản)
 - VKSND Tỉnh Ninh Bình (3 bản)
 - Phòng kiểm tra nghiệp vụ THA (2 bản)
 - TAND huyện G (2 bản)
 - VKSND huyện G (1 bản)
 - CA huyện G (1 bản)
 - Chi cục THADS huyện G (1 bản)
 - Phòng HS&NV Công an tỉnh (1 bản)
 - Bị cáo (1 bản)
 - Trại tạm giam (1 bản)
 - Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (1 bản)
 - Lưu hồ sơ (2 bản)
 - Lưu tòa (1 bản)
 - Lưu tổ hành chính tư pháp (1 bản)
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú)

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Bùi Thị Thảo